

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIO PHONG**ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ I**

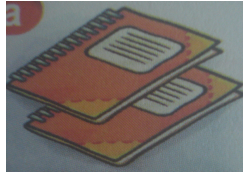
Năm học 2015 – 2016

Họ và tên:

Môn Tiếng Anh – Lớp 3

Lớp: SBD:

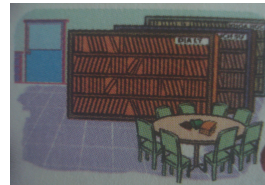
Thời gian làm bài: 40 phút

Bài 1: Khoanh tròn vào đáp án đúng (2 điểm)

- | | | | |
|-----------------|-----------------|------------------|-------------------------|
| 1. a. tennis | 2. a. notebooks | 3. a. playground | 4. a. blind man's bluff |
| b. table tennis | b. notebook | b. gym | b. hide-and-seek |

Bài 2: Nhìn tranh và hoàn thành các câu sau (2 điểm)

- | | |
|----------------------|------------------------------|
| 1. Be _____, please! | 2. - May I _____, Miss Hien? |
| | - Yes, you can. |



- | | |
|----------------------------------|------------------------|
| 3. - Hi. My name's Peter. | 4. - Is the _____ big? |
| - Hello, Peter. My name's _____. | - Yes, it is. |

Bài 3: Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh (2 điểm)Example: 0. your / What's / name?

✍ What's your name?

1. years old. / I / eight / am

✍

2. rubbers? / are your / colour / What

✍

3. the / May I / book? / close

✍

4. volleyball / I play / break time. / at

✍

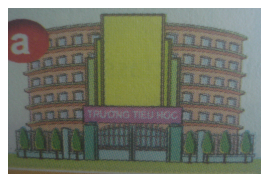
Bài 4: Nối những câu ở cột A với những câu ở cột cho phù hợp (2 điểm)

A	B	C
1. What's your name?	a. It's Mr Loc.	1 b
2. Is this your school bag?	b. My name's Tom.	2 ...
3. Who's that?	c. Yes, they are.	3 ...
4. Are they your friends?	d. I play hide-and-seek.	4 ...
5. What do you do at break time?	e. No, it isn't.	5 ...

Bài 5: Đọc đoạn văn và hoàn thành các câu sau (2 điểm)



1



2



3



4

Hello. My name is (1) _____. I'm in Class 3B. This is my (2) _____. It is big. That is my (3) _____. It is big too. Now it is break time. Many of my friends are in the _____.

ANSWER KEYS

Bài 1: 1b, 2a, 3b, 4b

Bài 2: 1. quiet, 2. come in, 3. Phong, 4. library

Bài 3:

1. I am eight years old.

2. What colour are your rubbers?

3. May I close the book?

4. I play volleyball at break time.

Bài 4: 2e, 3a, 4c, 5d

Bài 5: 1. Quan, 2. school, 3. classroom, 4. Playground